TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị L**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã TN, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ XY, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã TN, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Thị L và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Giàng Thị L và anh Nguyễn Thành Đ có 01 con chung là Nguyễn Thành HĐ, sinh ngày 11/6/2015, hiện nay con Nguyễn Thành HĐ đang ở với anh Đ. Giao con chung Nguyễn Thành HĐ cho anh Đ tiếp

tục nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị L đồng ý. Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Giàng Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Biên lai số 0001529 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Đối trừ trả lại chị Giàng Thị L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền